TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 04/7/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Y Mưng Niê;
Ông Trương Quang Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Chinh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Y Mi Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 30/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 21/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thọ C; sinh năm: 1969, tại huyện T, tỉnh Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thọ K (đã chết) và bà Hoàng Thị Th; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị S và có 02 con (hiện bị cáo đang chung sống như vợ chồng với bà Hoàng Thị H); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2019 đến ngày 25/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 24/LCCT-TA ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

2. Họ và tên: Trần N; sinh năm: 1977, tại huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần B và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đào Thị Thái H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2019 đến ngày 25/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 25/LCCT-TA ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

3. Họ và tên: Trần Văn S; sinh năm: 1964, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần C (đã chết) và bà Bùi Thị T; có vợ là Đào Thị Lệ M và bị cáo có 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2019 đến ngày 25/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 26/LCCT-TA ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

4. Họ và tên: Đinh Văn C1; sinh năm: 1962, tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm D, thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T, con bà Lê Thị T1 (đã chết); có vợ là Đào Thị Ng và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2019 đến ngày 25/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 27/LCCT-TA ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/3/2019, C, S, C1, N đến quán cà phê Hoàng K của ông Nguyễn Văn T tại thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để uống nước, lúc ngồi uống nước C thấy bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá để dưới bàn nên C rủ S, N và C1 cùng đánh bạc thì tất cả đồng ý. C đã sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, S sử dụng 1.000.000 đồng, N sử dụng 1.500.000 đồng, C1 sử dụng 1.000.000 đồng mang theo để đánh bạc, các bị cáo thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. C là người chia bài đầu tiên (chia mười lá bài cho C), các bị cáo còn lại được chia 9 lá bài, những lá bài còn lại đặt ở giữa gọi là nọc, người đánh đầu tiên sẽ đánh một lá bài, người tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu khớp với các lái bài cầm trên tay tạo thành phỏm, nếu không ăn lá bài đó thì sẽ phải bốc một lá bài ở dưới nọc, sau khi ăn một lá bài hoặc bốc bài người chơi đánh ra một lá bài, cứ như thế cho đến kết thúc ván bài. Phỏm có hai loại gồm phỏm ngang là có nhiều hơn hoặc bằng 3 lá bài giống nhau, phỏm dọc là phỏm có nhiều hơn hoặc bằng ba lá bài liên tiếp nhau cùng chất. Ván bài kết thúc khi trong số người chơi có người ù (người có 3 phỏm trên tay), nếu không ai ù thì sau bốn lượt ván bài sẽ kết thúc và tính điểm

thắng thua. Người thua nhất 10.000 đồng, thua nhì 20.000 đồng, thua ba (chót) 30.000 đồng, tất cả số tiền này phải chung cho người về nhất, nếu quá trình đánh bạc có người ù thường thì mỗi người phải chung cho người ù số tiền 50.000 đồng, nếu có người ù tròn thì mỗi người còn lại phải chung cho người ù tròn số tiền là 100.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày trong lúc các bị cáo đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K bắt quả tang thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 5.500.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ của Đinh Văn C1 01 ví da mà đen có ghi chữ Boss, 01 giấy chứng minh nhân dân số 240325674 mang tên Đinh Văn C1; thu giữ của Nguyễn Thọ C 01 ví da màu đen có ghi chữ VIE, 01 thẻ căn cước công dân số 031069003080 mang tên Nguyễn Thọ C; thu giữ của Trần N 01 ví da không rõ nhãn hiệu.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thọ C, Trần Văn S, Trần N, Đinh Văn C1 về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thọ C, Trần Văn S, Trần N, Đinh Văn C1 phạm tội *Đánh bạc*, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt đối với các Nguyễn Thọ C, Trần N, Trần Văn S và Đinh Văn C1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung vào ngân Sách nhà nước.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu nộp ngân Sách nhà nước số tiền mặt 5.500.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 lá đã qua sử dụng;
- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Đinh Văn C1 01 ví da màu đen có ghi chữ Boss, 01 giấy chứng minh nhân dân số 240325674 mang tên Đinh Văn C1; trả cho Nguyễn Thọ C 01 ví da màu đen có ghi chữ VIE, 01 thẻ căn cước công dân số 031069003080 mang tên Nguyễn Thọ C; trả cho Trần N 01 ví da không rõ nhãn hiệu không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với ông Nguyễn Văn T là chủ quán cà phê Hoàng K không biết các bị cáo đánh bạc ăn thua bằng tiền, không thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc của các bị cáo, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 14 giờ đến 14 giờ 30 phút ngày 22/3/2019 tại quán cà phê Hoàng K tại Thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Nguyễn Thọ C, Trần N, Trần Văn S, Đinh Văn C1 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm, thắng thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *Đánh bạc,* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh chóng và dễ dàng nên đã cố ý phạm tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo bột phát rủ nhau đánh bạc, không có sự phân công cảnh giới, thu tiền xâu, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo khi cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng số tiền mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là khác nhau nên cần phân hóa, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ và hậu quả đối với hành

vi đánh bạc của từng bị cáo để có căn cứ đưa ra mức hình phạt đảm bảo tính nghiêm minh của phát luật và có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo C có vai trò là người khởi xướng, dùng 2.000.000 đồng; N dùng 1.500.000 đồng vào việc đánh bạc là lớn hơn bị cáo S và C1 nên cần có mức phạt cao hơn các bị cáo S và C1.

Đối với bị cáo S, C1 mỗi bị cáo dùng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc là ngang nhau nhưng thấp hơn các bị cáo C và N, nên cần đưa ra mức hình phạt phù hợp và thấp hơn so với bị cáo C và N là phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo C, N, S, C1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt: Xét hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì việc áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội và cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe, cải tạo đối với các bị cáo nên đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để chấp nhận:

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân Sách nhà nước số tiền mặt 5.500.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 lá đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho Đinh Văn C1 01 ví da màu đen có ghi chữ Boss, 01 giấy chứng minh nhân dân số 240325674 mang tên Đinh Văn C1; trả cho Nguyễn Thọ C 01 ví da màu đen có ghi chữ VIE, 01 thẻ căn cước công dân số 031069003080 mang tên Nguyễn Thọ C; trả cho Trần N 01 ví da không rõ nhãn hiệu không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thọ C, Trần N, Trần Văn S, Đinh Văn C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với ông Nguyễn Văn T không biết các bị cáo khi đến quán uống nước đã đánh bạc ăn thua bằng tiền tại quán cà phê của mình, không thu lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thọ C, Trần N, Trần Văn S, Đinh Văn C1.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thọ C, Trần N, Trần Văn S, Đinh Văn C1 phạm tội *Đánh bạc.*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thọ C số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) sung vào ngân Sách nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Trần N số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) sung vào ngân Sách nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung vào ngân Sách nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn C1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung vào ngân Sách nhà nước.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân Sách nhà nước số tiền mặt 5.500.000 đồng *(theo biên lai thu tiền số AA/2012/10956 ngày 14/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk;*

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 lá đã qua sử dụng *(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 14/6/2019).*

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bị cáo Đinh Văn C1 01 ví da màu đen có ghi chữ Boss, 01 giấy chứng minh nhân dân số 240325674 mang tên Đinh Văn C1; trả cho bị cáo Nguyễn Thọ C 01 ví da màu đen có ghi chữ VIE, 01 thẻ căn cước công dân số 031069003080 mang tên Nguyễn Thọ C; trả cho Trần N 01 ví da không rõ nhãn hiệu *(theo các biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 15/5/2019).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Nguyễn Thọ C, Trần N, Trần Văn S và Đinh Văn C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Văn Vân

Nơi nhận:
- TAND tối cao
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện K;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Các bị cáo;
- Lưu HS-VP.